

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2019/HSST

Ngày: 10/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng.

Ông Vũ Xuân Tuất.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 14/3/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS ngày 21/3/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/HSST-QĐ ngày 10/4/2019 và số 12/2019/HSST-QĐ ngày 24/4/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Minh S (S Thư – Minh T), sinh năm: 1993 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã G, huyện T, Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam;

- Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Đạo phật.

Trình độ học vấn: 9/12

- Nghề nghiệp: Không.

Tiền án:

- Ngày 19/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 04 năm 03 tháng tù về các tội “*Cướp giết tài sản*” và “*Cướp tài sản*” theo bản án số 139 ngày 19/9/2010. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2014 tại trại giam A, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Ngày 11/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 03 năm tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo bản án số 140 ngày 11/8/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2018 tại trại giam X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Tiền sự: Không

Con ông Ngô Minh T (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo đang bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 117 ngày 08/02/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị hại: Anh Cao Minh T, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: 163/3 ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn 3, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Anh Nguyễn Xuân Hưng, sinh năm: 1985

Địa chỉ: 175, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(bị cáo có mặt; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 13/11/2018, Nguyễn Quốc T mang theo 200.000 đồng đi đến khu vực cây xăng K ở ấp A, xã B, huyện T, Đồng Nai mua 01 gói ma túy đá của đối tượng tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng, khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 51P7 – 2305 cùng Ngô Minh S đến nhà anh Cao Minh T ở ấp Đ, xã G, huyện T chơi. Sau đó, S, Quốc T và Minh T cùng rủ nhau sử dụng số ma túy đá mà Quốc T đã mua trước đó, sau khi sử dụng ma túy xong cả bọn ngồi chơi trong phòng ở khu vực nhà bếp của anh Minh T, do thấy anh Minh T ở nhà một mình S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Minh T nên rủ Quốc T tham gia thì Quốc T đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 14/11/2018, S thấy anh Minh T để điện thoại di động Sam Sung J2, màu vàng đồng trên nền nhà nên tìm cách trộm cắp điện thoại nhưng do anh Minh T ngồi bên cạnh nên không lấy được. Khi anh Minh T đi vào phòng ngủ lấy 01 đèn pin hiệu Flashlight ra đưa cho S, rồi đi vào nhà vệ sinh thì S ra hiệu cho Quốc T trộm cắp điện thoại rồi đưa lại cho S. Khi có điện thoại, S lấy mô tô đi về trước còn Quốc T về sau. Khi anh Minh T phát hiện bị mất trộm điện thoại thì đuổi theo nhưng trên người Quốc T không có gì nên đến Quốc T đi về.

Đến 10 giờ sáng cùng ngày, S đưa điện thoại trộm cắp trên cho Quốc T mang điện thoại đến bán cho anh Nguyễn Xuân H – Chủ tiệm mua bán, sửa chữa điện thoại di động Nguyễn Hưng ở ấp Q, xã Q, huyện T được 900.000 đồng cùng nhau tiêu xài hết.

Sau khi bị mất trộm điện thoại, anh Minh T đến công an xã G trình báo và khai mất thêm 8.300.000 đồng. Quá trình làm việc Nguyễn Quốc T và Ngô Minh S đã thừa nhận hành vi trộm cắp điện thoại di động Samsung J2 của anh Minh T nhưng không thừa nhận hành vi trộm cắp số tiền 8.300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 23/11/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện T thì 01 điện thoại hiệu Samsung J2, IMEI 237623/08/392394/2 đã qua sử dụng có trị giá 1.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 65-CT/VKS-HS ngày 13/3/2019 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Ngô Minh S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với anh Nguyễn Xuân H khi mua điện thoại Samsung J2 do Quốc T bán thì không biết tài sản đó do T trộm cắp mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

Đối tượng tên V là người bán ma túy cho Quốc T do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Anh Cao Minh T đã nhận lại điện thoại Samsung J2 và 01 đèn pin hiệu Flashlight.

Xe mô tô biển số 51P7 – 2305, số máy 801988864, số khung: XY 81183695, màu sơn: Xanh, đã qua sử dụng 01 xe mô tô biển số 51P7 – 2307 do chưa xác định được nguồn gốc nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom xử lý sau.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Minh S từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

- Bị cáo Ngô Minh S không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng:

Bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, đồng thời bị hại và người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên căn cứ khoản 1 Điều 292 và Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã có hành vi trộm cắp cụ thể như sau: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 14/11/2018 tại nhà của anh Cao Minh T, Ngô Minh S và Nguyễn Minh T có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di

động hiệu Samsung J2 của anh Cao Minh T trị giá 1.500.000 đồng, Ngô Minh S có tiền án về tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi của Ngô Minh S đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố Ngô Minh S như trên là đúng người, đúng tội.

Đối với Nguyễn Quốc T có hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra đã xử phạt hành chính.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 11/02/2019 đến ngày 01/6/2019 theo lệnh giam số 117 ngày 08/02/2019 để điều tra về hành vi “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Nên thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam.

[5] Về dân sự:

Anh Cao Minh T đã nhận lại điện thoại Samsung J2 và 01 đèn pin hiệu Flashlight và không yêu cầu bồi thường. Còn đối với số tiền 8.300.000 đồng anh Cao Minh T trình bày bị mất trộm nhưng không có căn cứ kết luận bị cáo S và anh Nguyễn Quốc T đã trộm cắp số tiền này. Do đó không có căn cứ để buộc bị cáo S và anh Nguyễn Quốc T bồi thường số tiền trên.

Anh Nguyễn Quốc T đã trả lại cho anh Nguyễn Xuân H số tiền 900.000 đồng là tiền anh H mua điện thoại của Nguyễn Quốc T. Anh H không yêu cầu gì thêm và anh Quốc T cũng không yêu cầu bị cáo S trả lại tiền, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Ngô Minh S phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Minh S 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 11/02/2019.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngô Minh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã nơi b/c cư trú
- VKSND tỉnh, VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương